

151. KINH KHÁT THỰC THANH TỊNH

(*Piṇḍapātapārisuddhi Sutta*)¹

438. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), Veḷuvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivāpa (chỗ nuôi dưỡng sóc). Rồi Tôn giả Sāriputta vào buổi chiều, từ thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sāriputta đang ngồi một bên:

– Nay Sāriputta, các căn của ông rất sáng suốt, sắc da của ông thanh tịnh trong sáng. Nay Sāriputta, ông nay đang phân lớn an trú với loại an trú nào?

– Bạch Thế Tôn, con nay đang phân lớn an trú với Không tánh.²

– Lành thay, lành thay! Nay Sāriputta, ông nay đang phân lớn an trú với sự an trú của bậc Đại nhân.³ Nay Sāriputta, sự an trú của bậc Đại nhân tức là Không tánh. Do vậy, nay Sāriputta, nếu Tỷ-kheo ước mong rằng: “Mong rằng tôi nay phân lớn an trú với sự an trú Không tánh”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy cần phải suy tư như sau: “Trên con đường ta đã đi vào làng để khát thực, tại trú xứ ta đã đi khát thực và trên con đường từ làng ta đi khát thực trở về, tại chỗ ấy, đối với các sắc do mắt nhận thức, có khởi lên ở nơi ta dục tham, sân, si hay hận tâm không?”

Nay Sāriputta, nếu Tỷ-kheo sau khi tư duy, biết rằng: “Trên con đường ta đã đi vào làng để khát thực, tại trú xứ ta đã đi khát thực và trên con đường từ làng ta đi khát thực trở về, đối với các sắc do mắt nhận thức, có khởi lên nơi ta dục tham, sân, si hay hận tâm”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy phải tinh tấn đoạn tận các ác, bất thiện pháp ấy. Nhưng nay Sāriputta, nếu Tỷ-kheo trong khi suy tư, được biết như sau: “Trên con đường ta đã đi... ta đi khát thực trở về, đối với các sắc do mắt nhận thức, không có khởi lên nơi ta dục tham, sân, si hay hận tâm”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy phải an trú⁴ với hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

439. Lại nữa, nay Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: “Trên con đường ta đã đi... ta đi khát thực trở về, đối với các tiếng do tai nhận thức... đối với các hương do mũi nhận thức... đối với các vị do lưỡi nhận thức... đối với

¹ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.236. 0057b03); *Tăng. 增* (T.02. 0125.45.6. 0773b20).

² *M. III. 104; Vin. II. 304.*

³ Đây là sự an trú của chư Phật, các vị Phật Độc Giác và các vị đại đệ tử. Xem *MA. V. 106.*

⁴ *Vihātabbam* từ *vijahati. A. III. 307; GS. III. 220* viết là *viharati.*

các xúc do thân nhận thức... đối với các pháp do ý nhận thức, có khởi lên nơi ta dục tham, sân, si hay hận tâm không?”

Này Sāriputta, nếu Tỷ-kheo trong khi suy tư, được biết như sau: “Trên con đường ta đã đi... ta đi khát thực trở về, đối với các pháp do ý nhận thức, có khởi lên nơi ta dục tham, sân, si, hay hận tâm”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy phải tinh tấn đoạn tận các ác, bất thiện pháp ấy. Nhưng nếu Sāriputta, nếu Tỷ-kheo trong khi suy tư, được biết như sau: “Trên con đường ta đã đi... ta đi khát thực trở về, đối với các pháp do ý nhận thức, không có khởi lên nơi ta dục tham, sân, si hay hận tâm”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

440. Lại nữa, này Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: “Ta đã đoạn tận năm dục trường dưỡng chưa?” Nếu Sāriputta, nếu Tỷ-kheo trong khi suy tư, được biết như sau: “Ta chưa đoạn tận năm dục trường dưỡng”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy phải tinh tấn đoạn tận năm dục trường dưỡng. Nhưng nếu, này Sāriputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư, được biết như sau: “Ta đã đoạn tận năm dục trường dưỡng”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

441. Lại nữa, này Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: “Ta đã đoạn tận năm triền cái chưa?” Nếu, này Sāriputta, trong khi suy tư, Tỷ-kheo được biết như sau: “Ta chưa đoạn tận năm triền cái”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy phải tinh tấn đoạn tận năm triền cái. Nhưng nếu, này Sāriputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư, được biết như sau: “Ta đã đoạn tận năm triền cái”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

442. Lại nữa, này Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: “Ta có liễu tri năm thủ uẩn chưa?” Nếu Sāriputta, nếu trong khi suy tư, Tỷ-kheo được biết như sau: “Ta chưa liễu tri năm thủ uẩn”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn liễu tri năm thủ uẩn. Nhưng nếu, này Sāriputta, trong khi suy tư, Tỷ-kheo được biết như sau: “Ta đã liễu tri năm thủ uẩn”, thời này Sāriputta, vị Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

443. Lại nữa, này Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: “Ta đã tu tập Bốn niệm xứ chưa?” Nếu Tỷ-kheo, này Sāriputta, trong khi suy tư, được biết như sau: “Ta chưa tu tập Bốn niệm xứ”, thời này Sāriputta, vị Tỷ-kheo cần phải tinh tấn tu tập Bốn niệm xứ. Nhưng nếu, này Sāriputta, trong khi suy tư, Tỷ-kheo được biết như sau: “Ta đã tu tập Bốn niệm xứ”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú với hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

444. Lại nữa, này Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: “Ta đã tu tập Bốn chánh cần chưa?” Nếu... cần phải tinh tấn tu tập Bốn chánh cần. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

445. Lại nữa, này Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: “Ta đã tu tập Bốn như ý túc chưa?” Nếu... cần phải tinh tấn tu tập Bốn như ý túc. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

446. Lại nữa, này Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: “Ta đã tu tập Năm căn chưa?” Nếu... cần phải tinh tấn tu tập Năm căn. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

447. Lại nữa, này Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: “Ta đã tu tập Năm lực chưa?” Nếu... cần phải tinh tấn tu tập Năm lực. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

448. Lại nữa, này Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: “Ta đã tu tập Bảy giác chi chưa?” Nếu... cần phải tinh tấn tu tập Bảy giác chi. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

449. Lại nữa, này Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: “Ta đã tu tập Thánh đạo tám ngành chưa?” Nếu Tỷ-kheo, này Sāriputta, trong khi suy tư, được biết như sau: “Ta chưa tu tập Thánh đạo tám ngành”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn tu tập Thánh đạo tám ngành. Nhưng nếu, này Sāriputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư, được biết như sau: “Ta đã tu tập Thánh đạo tám ngành”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú trong hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

450. Lại nữa, này Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư: “Ta đã tu tập Chỉ và Quán chưa?” Nếu Tỷ-kheo, này Sāriputta, trong khi suy tư, được biết như sau: “Ta chưa tu tập Chỉ và Quán”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn tu tập Chỉ và Quán. Nhưng nếu, này Sāriputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư, được biết như sau: “Ta đã tu tập Chỉ và Quán”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú với hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

451. Lại nữa, này Sāriputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: “Ta đã chứng ngộ Minh và Giải thoát chưa?” Nếu Tỷ-kheo, này Sāriputta, trong khi suy tư, được biết như sau: “Ta chưa chứng ngộ Minh và Giải thoát”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn tu tập Minh và Giải thoát. Nhưng nếu, này Sāriputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư, được biết như sau: “Ta đã chứng ngộ Minh và Giải thoát”, thời này Sāriputta, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú với hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

452. Này Sāriputta, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ đã làm cho khát thực được thanh tịnh, tất cả những vị ấy đã làm cho khát thực được thanh tịnh bằng cách suy tư, suy tư như vậy. Này Sāriputta, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời gian tương lai sẽ làm cho khát thực được thanh tịnh, tất cả những vị ấy sẽ làm cho khát thực được thanh tịnh bằng cách suy tư, suy tư như vậy. Và này Sāriputta, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời hiện tại đang làm cho khát thực được thanh tịnh, tất cả những vị ấy đang làm cho khát thực được thanh tịnh bằng cách suy tư, suy tư như vậy. Vậy này

Sāriputta, các ông cần phải học tập như sau: “Sau khi suy tư, suy tư như vậy, chúng ta sẽ làm cho khát thực được thanh tịnh.” Nay Sāriputta, các ông phải tu tập như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Sāriputta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

